

BẮC TÂY NGUYÊN TRONG CUỘC CHIẾN ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

TS. Nguyễn Thị Mộng Tuyền(*)

Chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, là đỉnh cao của cuộc chiến Đông Xuân 1953-1954 (cuộc chiến công chiến lược lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp), đã báo hiệu sự cáo chung nền thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ “là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới” (Chủ tịch Hồ Chí Minh) và “có ý nghĩa rộng lớn và sâu xa vượt qua không gian và thời gian” (Cố vấn Phạm Văn Đồng), v.v...

Trong khuôn khổ của một bài báo về sự kiện lịch sử quan trọng và nổi tiếng này, chúng tôi đề cập đến vị trí và hoạt động phối hợp của chiến trường Bắc Tây Nguyên trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chúng ta đã biết, tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, chỉ ra phương án thực hiện 3 đòn tiến công lớn:

1. Giải phóng Tây Bắc
2. Phối hợp với bạn Lào giải phóng Phôngxalay và tấn công giặc ở Hạ Lào, đồng thời phối hợp với bạn Campuchia tấn công giặc ở phía Đông Bắc Campuchia.
3. Mở chiến dịch giàng địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu của giặc hòng bình định miền Nam.

Tây Nguyên có tuyến biên giới chung Việt Nam – Lào – Campuchia, Bắc Tây Nguyên có địa bàn tiếp giáp 3 nước, thường được gọi là ‘Ngã ba Đông Dương’¹. Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là chiến cuộc đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, là chiến dịch tổng hợp của quân dân ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia. Vị trí và nhiệm vụ chiến lược của Bắc Tây Nguyên được nâng lên tầm cao hơn trong bối cảnh lịch sử như vậy.

Lúc này, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương ráo riết triển khai kế hoạch Nava. Trên chiến trường Tây Nguyên, để thực hiện ý đồ phá kế hoạch tấn công của ta, chúng mở chiến dịch Átlăng nhằm buộc quân chủ lực của ta phải tổ chức lực lượng đối phó. Theo đó, các hệ thống cứ điểm của địch tại Dak Tô, An Khê được khẩn trương củng cố bằng cách bố trí lại và tăng cường lực lượng phòng thủ.

Để tăng cường lực lượng mạnh cho khu vực Bắc Tây Nguyên phối hợp tác chiến với các binh đoàn cơ động số 41 và 42, thực dân Pháp đã đưa binh đoàn cơ động 100 (GIM 100) từ Nam Triều Tiên sang, điều chuyển các binh đoàn cơ động số 11 và 21 từ vùng Bình Trị Thiên lên và từ Nam Bộ ra, đưa tổng số lực lượng cơ động Pháp chuẩn bị cho chiến dịch này lên tới 40 tiểu đoàn cơ động. Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương giao quyền cho tướng Đơ-bô-pho (Tư lệnh quân khu Tây Nguyên) chỉ huy bước 1 và bước 2 cuộc hành quân thực hiện chiến dịch này.

(*) Tiến sĩ, Giảng viên Trường Đại học Mở tp. HCM. Email: ntmtuyenou@gmail.com

¹ Ngã ba Đông Dương hiện nay thuộc Bờ Y, Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Sau khi tổ chức lại lực lượng, quân giặc tập trung càn quét vùng căn cứ của ta, đồng thời ra sức phản kích giành lại những địa bàn ta mới giải phóng.

Ta giữ thế chủ động đánh giặc. Trên khắp địa bàn Bắc Tây Nguyên vào cuối năm 1953, mặc dù các cuộc càn quét và khủng bố của giặc diễn ra liên tục, mà ta vẫn nắm được dân, giữ vững thế trận, phát triển phong trào du kích chiến tranh; các lực lượng vũ trang nhân dân vừa tích cực củng cố và phát triển lực lượng, vừa chủ động đẩy mạnh các hoạt động du kích chiến, liên tục tiêu hao sinh lực giặc, san bằng nhiều đồn bót, phá hoại giao thông và nhà kho của chúng. Vì vậy cơ sở chính trị của ta được củng cố, đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho bộ đội tổ chức triển khai lực lượng bao vây, tiêu diệt gọn từng đơn vị nhỏ của giặc; các khu du kích được bảo vệ và mở rộng thành khu căn cứ du kích liên hoàn; khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, kịp thời giải quyết một cách có hiệu quả các vụ xích mích do kẻ xấu xúi giục; đồng thời tiếp cận và tranh thủ được nhiều nhân vật thuộc tầng lớp trên trong cộng đồng các dân tộc ít người ủng hộ cách mạng.

Chiến trường Tây Nguyên lúc này thuộc khu 5. Chấp hành mệnh lệnh của Tổng Quân ủy và Bộ tổng tư lệnh về nhiệm vụ mở chiến dịch giành địa bàn chiến dịch Tây Nguyên, Khu ủy và Bộ tư lệnh khu 5 quyết định tập trung toàn bộ lực lượng chủ lực của quân khu cho phương án tiến công lên Tây Nguyên. Bắc Tây Nguyên (Gia Lai và Kon Tum) là hướng tiến công chính của bộ đội chủ lực Khu 5 trong chiến dịch này. Giữa tháng 1 năm 1954, các đoàn quân chủ lực, các đoàn dân công, các đội thanh niên xung phong hỏa tuyến, v.v... từ vùng đồng bằng ven biển Trung bộ đã hành quân tới Bắc Tây Nguyên.

Ngày 27-1-1954, quân ta mở màn cuộc tiến công chiến lược ở Bắc Tây Nguyên. Mục tiêu tiến công đầu tiên được quân dân ta chọn vào buổi sáng là các cứ điểm trong cụm phòng thủ then chốt của giặc ở Đông Kon Tum gồm Mang Đen, Mang Búk, Kon Prai (đây là 3 cứ điểm quan trọng trong hệ thống phòng thủ Bắc Tây Nguyên của giặc, án ngữ ở hướng Đông Kon Tum, được xây dựng rất kiên cố, ví như “con nhện sắt”) và nhanh chóng tiêu diệt các cứ điểm này; buổi chiều quân ta nổ súng tiêu diệt các cứ điểm giặc tại Balakata, Katung và Buple, tiêu diệt hàng trăm tên, cắt đứt giao thông giặc trên đường 19; đêm xuống, liên đội đặc công phối hợp với tiểu đoàn bộ binh 89 san bằng cứ điểm Mang Búk. Thế là chỉ trong một ngày đêm, cụm phòng thủ kiên cố của giặc ở phía Bắc và phía Đông thị xã Kon Tum bị phá vỡ, tiểu khu Kon Tum hoảng hốt kêu gào xin quân tiếp viện. Quân ta tiếp tục phát triển các mũi tấn công, cắt đứt giao thông giặc trên lộ 14, tiêu diệt các cứ điểm giặc trên tuyến Dak Tô – Dak Glei, giải phóng khu vực Bắc Kon Tum.

Từ đêm 29-1-1954, trên hướng đèo Mang Yang, quân ta pháo kích bao vây bứt rút đồn Kon Rong – Kà Tu; Tiêu diệt đồn Dak Đoa và bố trí lực lượng (gồm một bộ phận bộ đội chủ lực Quân khu 5 phối hợp bộ đội địa phương, dân quân du kích các huyện Plei Kon, Dak Bot) Pháo kích giặc trên tuyến đường 19 v.v...

Sáng sớm ngày 1-2-1954, trên hướng Đông thị xã Kon Tum, quân ta chặn đánh lực lượng giặc thuộc Binh đoàn cơ động số 100, tiêu diệt một đại đội của binh đoàn này tại làng Kon Soluh. Sau đó dùng đặc công thọc sâu tiêu diệt Sở chỉ huy tiểu đoàn giặc tại Trung tâm thị xã Kon Tum trong đêm.

Ngày 4-2-1954, tại khu vực gã ba đi Ia Ly, quân ta triển khai lực lượng chặn đánh đoàn xe quân sự giặc trên đường 14, diệt 7 xe. Lực lượng giặc tại các điểm chốt trên đường 14 thuộc địa phận Kon Tum hoảng hốt tháo chạy. Bộ đội ta tổ chức các mũi truy

kích giặc, lực lượng dân công hỏa tuyến băng rừng lội suối phối hợp hành động cùng bộ đội.

Trong thời gian này ở Hạ Lào, quân tình nguyện Việt Nam phối hợp cùng quân giải phóng Lào mở các mũi tiến công giải phóng thị xã Atôpư.

Bị giáng những đòn đau bất ngờ ở Bắc Tây Nguyên – Hạ Lào và trước nguy cơ bị bao vây tiêu diệt ở Kon Tum, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ra lệnh cho tướng Đơ-bô-pho phải dừng cuộc hành quân chiến dịch Átlăng, rút khỏi thị xã Kon Tum, đưa toàn bộ lực lượng từ thị xã này tăng cường phòng thủ cho thị xã Plei Ku và canh giữ tuyến đường 19.

Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân Bắc Tây Nguyên đã tiêu diệt lớn từng mảng cứ điểm địch, loại khỏi vòng chiến đấu các binh đoàn cơ động và lực lượng phòng thủ kiên cố của giặc. Tỉnh Kon Tum với diện tích hơn 10 ngàn Km² và hơn 20 vạn dân được hoàn toàn giải phóng vào ngày 7-2-1954. Vùng giải phóng Bắc Tây Nguyên được mở rộng, liên hoàn với vùng tự do Khu 5 các vùng căn cứ kháng chiến của Cục Nam Trung Bộ, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

Với thắng lợi to lớn này, quân ta đã làm đảo lộn thế trận của giặc, buộc chúng từ thế chủ động tung quân ra càn quét nhằm kiểm soát địa bàn chiến lược phải bị động chuyển sang thế phòng ngự để chống đỡ cuộc tiến công dồn dập của ta.

Sau thất bại lớn ở Kon Tum, giặc tập trung quân phòng thủ Plei Ku và những địa bàn phía Nam thị xã này. Nhưng trên thực tế, mảng phòng thủ của chúng ở phía Bắc thị xã Plei Ku đã bị hở sườn. Tại phía Bắc thị xã Plei Ku, giặc bố trí 9 tiểu đoàn cơ động (trong đó có lực lượng binh đoàn cơ động 100) thành hình cánh cung từ cứ điểm Dak Đoa tới Biển Hồ.

Quân ta tiếp tục phát huy khí thế tiến công giặc. Đêm 16 rạng 17-2-1954, quân ta đồng loạt tấn công vào vòng cung phòng thủ của giặc ở phía Bắc thị xã Plei Ku và triển khai đội hình bí mật luồn sâu đánh vào trung tâm thị xã này. Tại đây bộ đội đặc công phối hợp với bộ binh tập kích vào nhiều cứ điểm và nhà kho của giặc, giết và làm bị thương gần 200 tên (trong đó phần lớn là sĩ quan chỉ huy), phá hủy vũ khí trang bị và thu được nhiều chiến lợi phẩm. Quân giặc tiếp tục tăng cường viện binh cho thị xã Plei Ku. Chiến sự diễn ra giằng co quyết liệt dài ngày

Trong khi chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra sôi động, thì ở Bắc Tây Nguyên quân ta chủ trương ghìm chân giặc ở thị xã Plei Ku.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi oanh liệt, quân và dân Bắc Tây Nguyên tập trung lực lượng trong cuộc đọ sức cuối cùng với quân xâm lược Pháp và tay sai. Quân ta tiêu diệt Binh đoàn cơ động 100 của giặc, giải phóng An Khê, pháo kích vào Cheo Reo và vùi thây giặc ở Chư Drek v.v... giải phóng toàn bộ Bắc Tây Nguyên vào trung tuần tháng 7 năm 1954.

Tài liệu tham khảo

1. **Trần Quỳnh Cư, Nguyễn Hữu Đạo, Đỗ Thị Nguyệt Quang, Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975)**, NXB Giáo Dục, Hà Nội năm 2003.

2. **Lê Văn Cử**, *Các mũi tiến công chiến lược trong chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954*, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2014.

3. *Chiến thắng bằng mọi giá*, Nhà xuất bản Thế giới 2013

4. **Lâm Tiểu Hà**, *Góc nhìn mới về vai trò Bắc Tây Nguyên với Điện Biên Phủ - 1954*. Truy cập tại:

<http://kontum.gov.vn/tintuc/lists/posts/post.aspx?Source=%2Ftintuc&Category=%C4%90%E1%BA%A5t+v%C3%A0+ng%C6%B0%E1%BB%9Di+Kon+Tum&ItemID=11616&Mode=1>

5. **Phạm Huân**, *"Điện Biên Phủ 1954, Ban Mê Thuột 1975"*.(PO. Box 6921. San Jose. CA 95150.1988)

6. **Hoàng Minh Thảo**, *Chiến đấu ở Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội. 2004.

7. **Cuộc tiến công Chiến lược Đông - Xuân 1953-1954**. Truy cập tại: www.cpv.org.vn.

8. <http://antt.vn/viet-huyet-thu-xin-duoc-no-khoi-boc-pha-1000kg-duoi-doi-a1-018733.html>.

9. http://www.lichsvietnam.vn/home.php?option=com_content&task=view&id=302&Itemid=33.

10. www.lichsvietnam.vn/home.php?option=com_content&task=view&id.